

*

Số 216-KH/ĐU

P.Lê Đại Hành, ngày 12 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Chương trình hành động số 34-CTr/TU, ngày 30/8/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 19 – NQ/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chương trình hành động số 33-CTr/TW ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam

Căn cứ Chương trình hành động số 34-CTr/TU, ngày 30/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chương trình hành động số 33-CTr/TW, ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam (*Sau đây viết tắt là Chương trình hành động số 34-CTr/TU*); thực hiện Công văn số 470-CV/ĐU, ngày 02/10/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy phường về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động số 34-CTr/TU, ngày 30/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hải Phòng, Ban Thường vụ Đảng ủy phường ban hành Kế hoạch tuyên truyền với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt sâu sắc, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao về nhận thức, quyết tâm chính trị và hành động trong toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị, doanh nghiệp và Nhân dân phường về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới mô hình phát triển đất nước theo Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 33-CTr/TW và Chương trình hành động số 34-CTr/TU.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân; tạo chuyển biến thực chất trong nhận thức và hành động, góp phần xây dựng Hải Phòng phát triển nhanh, bền vững, hiện đại, văn minh.

2. Yêu cầu

- Bám sát nội dung Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 33-CTr/TW, Chương trình hành động số 34-CTr/TU; các nghị quyết, quy hoạch, kế hoạch của thành phố và tình hình thực tiễn của phường.

- Việc phổ biến, quán triệt, tuyên truyền phải thiết thực, đúng đối tượng, đa dạng về hình thức, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, không phô trương, hình thức.

- Gắn tuyên truyền với nhiệm vụ chính trị của phường; kịp thời phát hiện, biểu dương gương người tốt, việc tốt, mô hình hay; đồng thời đấu tranh, phản bác các thông tin sai trái, xuyên tạc.

II. NỘI DUNG QUÁN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 28/7/2026 Hội nghị lần thứ Ba của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam

1.1. Quan điểm chỉ đạo

Sau 40 năm đổi mới, dù đạt thành tựu lớn, mô hình tăng trưởng vẫn phụ thuộc nhiều vào vốn, lao động chi phí thấp và tài nguyên. Do đó, quan điểm của Ban Chấp hành Trung ương đổi mới mô hình phát triển (tự cường, sáng tạo, bền vững) là nhiệm vụ chiến lược. Lấy con người làm trung tâm, khoa học công nghệ (AI, dữ liệu) làm động lực, chuyển từ tư duy quản lý sang kiến tạo, dẫn dắt.

1.2. Mục tiêu

- *Đến năm 2030:* Hoàn thành nền tảng mô hình mới, tạo đột phá về thể chế, hạ tầng và nhân lực.

- *Đến năm 2035:* Hoàn thành cơ bản quá trình chuyển đổi sang *Mô hình phát triển đất nước tự cường, sáng tạo, nhân văn, bền vững và hội nhập*; hình thành đồng bộ 07 mô hình thành phần: (1) Mô hình kinh tế hiệu quả cao, sáng tạo, xanh, tự chủ, bao trùm và hội nhập, (2) Mô hình phát triển xã hội hiện đại, toàn diện, bao trùm và bền vững, (3) Mô hình phát triển văn hoá, con người toàn diện, hiện đại, sáng tạo, giàu bản sắc và nhân văn, (4) Mô hình phát triển môi trường sinh thái hiện đại, thông minh, bền vững, thích ứng, (5) Mô hình quốc phòng - an ninh toàn dân, toàn diện, tự chủ, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, (6) Mô hình đối ngoại và hội nhập quốc tế chủ động, toàn diện, hiệu quả, bản sắc và kiến tạo phát triển, (7) Mô hình quản trị quốc gia dân chủ, hiện đại, thông minh, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả.

- *Đến năm 2045:* Trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

- *Định hướng tầm nhìn đến năm 2130:* Trở thành quốc gia xã hội chủ nghĩa phát triển trình độ cao, văn minh, hiện đại, bản sắc, có năng lực sáng tạo và sức sống trường tồn; nền kinh tế xanh, sáng tạo, trung tâm sản xuất thông minh hàng đầu của châu Á.

1.3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

Để đạt được mục tiêu cốt lõi nhằm đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao vào năm 2045 và định hình tầm nhìn phát triển đến năm 2130, Nghị quyết đã đề ra 07 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

(1) Thể chế, quản trị quốc gia và hoàn thiện hệ thống chính trị: Thay đổi từ tư duy hành chính quản lý, kiểm soát sang tư duy kiến tạo, điều phối và dẫn dắt phát triển; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền rõ ràng đi đôi với trách nhiệm giải trình và kiểm soát quyền lực nghiêm minh; xây dựng chính phủ số, tối ưu hóa các quyết định và phản ứng chính sách dựa trên nền tảng dữ liệu lớn.

(2) Về kinh tế: Thúc đẩy mạnh mẽ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo để trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp; quy hoạch, phân bổ lại không gian phát triển quốc gia để tối ưu hóa năng lực kinh tế vùng và địa phương; tạo cơ chế đột phá hình thành các tập đoàn, doanh nghiệp lớn đóng vai trò hạt nhân điều hướng nền kinh tế.

(3) Về xã hội: Xây dựng mạng lưới an sinh xã hội bao trùm, hiện đại, linh hoạt, coi chi phí cho an sinh là khoản đầu tư cho phát triển; chuẩn bị nguồn lao động chiến lược tăng cường chuyên môn thực hành, năng lực STEM và trí tuệ nhân tạo (AI); tối ưu hóa lợi thế quy mô dân số và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho tăng trưởng dài hạn.

(4) Về văn hóa, con người: Triển khai đồng bộ hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam; biến văn hóa thành bệ đỡ vững chắc, tạo động lực tinh thần và năng lực phát triển bền vững trường tồn cho quốc gia.

(5) Về môi trường sinh thái: Chuyển hướng nền kinh tế sang mô hình tuần hoàn, bảo vệ nghiêm ngặt môi trường sinh thái quốc gia; thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 gắn chặt với bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia.

(6) Về quốc phòng, an ninh: Đảm bảo môi trường xã hội an toàn, văn minh, có khả năng chống chịu và phục hồi nhanh trước các biến động toàn cầu.

(7) Về đối ngoại và hội nhập quốc tế: kiên định chính sách đa phương hóa, đa dạng hóa, nâng cao vị thế của Việt Nam trong trật tự tri thức và công nghệ thế giới.

2. Tuyên truyền nội dung cốt lõi của Chương trình hành động số 33-CTr/TW, ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam

2.1. Mục đích

Cụ thể hóa và triển khai Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28/7/2026 nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của toàn hệ thống chính trị về đổi mới mô hình phát triển đất nước, khơi thông mọi nguồn lực.

2.2. Các chỉ tiêu chiến lược chủ yếu

- *Giai đoạn 2026 - 2030*: Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đạt tối thiểu 10,0%/năm; GDP bình quân đầu người đến cuối kỳ đạt 8.500 USD; đóng góp của TFP đạt trên 55%; kinh tế số chiếm ít nhất 30% GDP; thu hút tối thiểu 3 tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới; giảm phát thải khí nhà kính 9%. Xếp hạng môi trường

đầu tư thuộc nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN và nhóm 30 nước dẫn đầu thế giới vào năm 2028.

- *Giai đoạn 2031 - 2035*: GDP bình quân đầu người đạt 13.500 USD; kinh tế số chiếm 30 - 35% GDP; thu hút tối thiểu 8 tập đoàn công nghệ hàng đầu.

- *Giai đoạn 2036 - 2045*: GDP bình quân đầu người đạt khoảng 28.000 USD; kinh tế số chiếm ít nhất 40% GDP; phát thải ròng bằng 0 ("Net Zero") vào năm 2050.

2.3. Nhiệm vụ trọng tâm

Để đổi mới đồng bộ mô hình phát triển, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng lồng ghép thực hiện các nhóm nhiệm vụ cốt lõi:

- Hoàn thiện thể chế và quản trị quốc gia; nâng cao hiệu lực điều hành của bộ máy hành chính công; phối hợp chặt chẽ để hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng.

- Tập trung nguồn lực xây dựng hạ tầng chiến lược, ưu tiên phát triển kinh tế số, xã hội số và lấy dữ liệu làm tài nguyên phát triển cốt lõi.

- Gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo tồn văn hóa, tiến bộ xã hội, bảo vệ môi trường, củng cố quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế sâu rộng.

3. Tuyên truyền Chương trình hành động số 34-CTr/TU, ngày 30/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về thực hiện Nghị quyết số 19 – NQ/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chương trình hành động số 33-CTr/TW, ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam

3.1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Hải Phòng trở thành cực tăng trưởng quan trọng của vùng Đồng bằng sông Hồng và cả nước; đi đầu trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; tập trung phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số; chú trọng phát triển văn hóa, con người, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái; củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biển đảo.

3.2 Chỉ tiêu cụ thể

Thành ủy xác định 50 chỉ tiêu chủ yếu thực hiện đổi mới mô hình phát triển đất nước đến năm 2030, năm 2035 và năm 2045 tại Hải Phòng (*cụ thể tại phụ lục I kèm theo Chương trình hành động số 34*), thuộc 07 nhóm chỉ tiêu: (1) Nhóm chỉ tiêu về thể chế, quản trị quốc gia và hoàn thiện hệ thống chính trị; (2) Nhóm chỉ tiêu về kinh tế; (3) Nhóm chỉ tiêu về xã hội; (4) Nhóm chỉ tiêu về văn hóa, con người; (5) Nhóm chỉ tiêu về môi trường sinh thái; (6) Nhóm chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh; (7) Nhóm chỉ tiêu về đối ngoại, hội nhập quốc tế.

Trong 50 chỉ tiêu cụ thể, có một số chỉ tiêu nổi bật trong giai đoạn 2026 - 2030: tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân từ 13%/năm trở lên, phấn đấu đạt 14%/năm; GRDP bình quân đầu người đạt 11.247 USD; tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP từ 35% trở lên; kinh phí chi cho nghiên cứu và phát triển đạt 2% GRDP; tỷ lệ người học các ngành STEM từ 50% tổng số sinh viên trở lên;

chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt từ 89 - 91%; 100% dân số tham gia bảo hiểm y tế.

3.3. Nhiệm vụ và giải pháp

Thành ủy lựa chọn, cụ thể hóa, tích hợp thành 55 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phù hợp với thực tiễn của Hải Phòng (*cụ thể tại phụ lục 2 của Chương trình hành động*); đồng thời xác định các nhiệm vụ thành phố phối hợp với các cơ quan Trung ương, trong đó tập trung thực hiện 08 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

(1) Hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng quản trị và hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị: Tập trung đổi mới công tác cán bộ, xây dựng bộ máy tinh gọn; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và cải cách thủ tục hành chính để tháo gỡ các "điểm nghẽn" thể chế.

(2) Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển các động lực tăng trưởng mới: Phát triển công nghiệp hiện đại, xanh, công nghệ cao; tập trung xây dựng Khu thương mại tự do Hải Phòng; thu hút FDI có chọn lọc và đẩy mạnh phát triển du lịch, nông nghiệp sinh thái.

(3) Tổ chức lại không gian phát triển, nâng cao chất lượng quy hoạch, phát triển đô thị và kết cấu hạ tầng chiến lược: Hoàn thiện quy hoạch thành phố đa cực, kết nối đô thị - nông thôn - biển; phát triển đô thị theo định hướng giao thông công cộng (TOD) và hoàn thiện hạ tầng chiến lược, giao thông, cảng biển.

(4) Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo: Đưa Hải Phòng thành "Thành phố đổi mới sáng tạo"; chú trọng phát triển kinh tế số, chiến lược dữ liệu, trí tuệ nhân tạo (AI) và thúc đẩy thị trường khoa học công nghệ.

(5) Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, văn hóa, con người và bảo đảm an sinh xã hội: Đào tạo nhân lực chất lượng cao (nhất là khối ngành STEM và AI); bảo tồn văn hóa gắn với kinh tế du lịch; đổi mới mô hình chăm sóc sức khỏe và hướng tới bảo hiểm y tế toàn dân.

(6) Phát triển xanh, kinh tế tuần hoàn, bảo vệ môi trường và chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu: Đẩy mạnh năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời); tăng cường tái chế chất thải; bảo vệ đa dạng sinh học và nâng cao hạ tầng chống chịu thiên tai.

(7) củng cố quốc phòng, an ninh; xây dựng nền quốc phòng số, bảo đảm an ninh mạng; mở rộng đối ngoại và hội nhập quốc tế: Kết hợp phát triển kinh tế với xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; phát triển quốc phòng số và an ninh mạng; đẩy mạnh ngoại giao kinh tế tầm cao để thu hút đầu tư lớn.

(8) Huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; tăng cường kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện: Ưu tiên nguồn vốn nhà nước cho hạ tầng đột phá;

thúc đẩy hợp tác công - tư (PPP); kiểm tra chặt chẽ và gắn trách nhiệm người đứng đầu để khắc phục đầu tư dàn trải.

III. HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở và các nền tảng số như Cổng thông tin điện tử phường, trang fanpage của phường, trang fanpage của các cơ quan, đơn vị; các nhóm thông tin điện tử, nhóm Zalo của hệ thống chính trị, tổ dân phố; tăng cường xây dựng, đăng tải tin, bài, infographic, video ngắn và các hình thức phù hợp trên Internet đảm bảo thông tin chính xác, thiết thực, dễ tiếp cận.

2. Quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 19-NQ/TU, Chương trình hành động số 33-CTr/TW và Chương trình hành động số 34-CTr/TU lồng ghép trong sinh hoạt định kỳ của chi bộ, sinh hoạt của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, sinh hoạt của các cơ quan, đơn vị, tổ dân phố.

3. Phát huy đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội, bí thư chi bộ, tổ trưởng tổ dân phố; tuyên truyền lồng ghép với các ngày lễ, sự kiện chính trị, văn hóa của phường.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Xây dựng Đảng

Chủ trì tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành Kế hoạch tuyên truyền phổ biến Chương trình hành động số 34-CTr/TU; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan định hướng thông tin tuyên truyền; phối hợp theo dõi nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; tổng hợp tham mưu xử lý các vấn đề phát sinh (nếu có).

2. Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội phường

Chủ động lồng ghép nội dung tuyên truyền vào chương trình công tác, các buổi sinh hoạt của tổ chức mình; vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia phong trào thi đua, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, hình thành chuẩn mực ứng xử, ý thức chấp hành pháp luật và lối sống văn minh; đẩy mạnh học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ, đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước; tăng cường ứng dụng chuyển đổi số; tăng cường hoạt động giám sát việc thực hiện pháp luật nhằm đổi mới phát triển đất nước.

3. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường

Tuyên truyền đầy đủ nội dung của Nghị quyết số 19-NQ/TU của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV và Chương trình hành động số 34-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố trên hệ thống truyền thanh cơ sở, Cổng thông tin điện tử phường, trang fanpage của phường, nhóm Zalo của hệ thống chính trị phường; tăng cường xây dựng, đăng tải tin, bài, infographic, video ngắn và các hình thức phù hợp trên Internet đảm bảo thông tin chính xác, thiết thực, dễ tiếp cận; phối hợp theo

dối nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

4. Các Chi, Đảng bộ trực thuộc Đảng ủy phường

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 19-NQ/TU, Chương trình hành động số 34-CTr/TU và Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp; đưa nội dung tuyên truyền vào sinh hoạt chi bộ và các hội nghị của cơ quan, đơn vị, tổ dân phố. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số góp phần tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của phường.

Ban Thường vụ Đảng ủy phường yêu cầu các Chi, Đảng bộ trực thuộc, các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ nội dung Kế hoạch, chủ động xây dựng nội dung, lựa chọn hình thức tuyên truyền phù hợp, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị.

(Gửi kèm Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 30/8/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố)

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Thành ủy (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy (để b/c);
- Như Mục IV (để th/h);
- Lưu VPĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Nguyễn Thị Hải Yến